

Một số ý kiến đóng góp cho việc hoàn thiện pháp luật Hình sự Việt Nam trên cơ sở nghiên cứu các tội xâm phạm người chưa thành niên và gia đình trong pháp luật hình sự Cộng hoà Pháp

Đoàn Thị Phương Diệp, Hoàng Thị Ngữ

Tóm tắt—Việc áp dụng chế tài hình sự luôn được xem xét và cân nhắc một cách cẩn trọng do hậu quả của việc áp dụng chế tài là khá nặng nề. Các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình có thể bị áp dụng chế tài hình sự trong cả luật hình sự Cộng hoà Pháp và luật hình sự Việt Nam, tuy nhiên định hướng xây dựng và áp dụng các quy định của pháp luật khá khác biệt giữa hai quốc gia, việc xem xét mang tính so sánh để hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực này là thực sự cần thiết. Trong khuôn khổ bài viết, trên cơ sở xem xét, phân tích các quy định của pháp luật hình sự Cộng hoà Pháp về các tội xâm phạm người chưa thành niên và gia đình, các tác giả đã rút ra một số các kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam.

Từ khóa—Tội xâm phạm người chưa thành niên, các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình, pháp luật Hình sự, Bộ luật Hình sự Cộng hoà Pháp...

1 GIỚI THIỆU CHUNG

GIA đình là tế bào của xã hội¹, một tế bào lành mạnh thì sẽ tạo thành một tổng thể xã hội lành mạnh. Điều này có thể được chứng minh trong thời gian qua bằng thực tế là hầu hết những trường hợp phạm tội, đặc biệt là người chưa thành niên phạm tội đều có xuất thân từ những gia đình mà tại đó có sự không quan tâm lẫn nhau hay có những hành vi vi phạm mà luật đặt ra giữa các thành viên trong gia đình. Trong báo cáo tổng kết thi hành Bộ luật Hình sự 1999 có nêu rõ “Các hành

vi xâm hại phụ nữ và trẻ em cũng có chiều hướng gia tăng, tình hình tội phạm cố ý gây thương tích cho phụ nữ là trẻ em (là nạn nhân của những hành vi bạo lực gia đình) cũng đáng báo động”² [3].

Trong khuôn khổ bài viết này, nhóm tác giả đặt vấn đề nghiên cứu với mục tiêu làm rõ về một số tội xâm phạm người thành niên và gia đình trong luật Pháp và những kinh nghiệm có thể áp dụng cho pháp luật Việt Nam với nội dung các quy định về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình trong Bộ luật hình sự (BLHS) Việt Nam.

Bài viết được tiến hành với hai nội dung chính, thứ nhất là những vấn đề lý luận cũng như sơ lược về các tội xâm phạm người chưa thành niên và gia đình trong pháp luật Cộng hoà Pháp (1), thứ hai là các hành vi vi phạm hình sự xâm phạm người chưa thành niên và gia đình trong pháp luật Cộng hoà Pháp và các kiến nghị cho pháp luật Việt Nam (2). Cũng cần lưu ý rằng, trong BLHS Cộng hoà Pháp không có chế định về “các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình” mà có “chế định về các tội xâm phạm người chưa thành niên và gia đình”, chúng tôi dùng sự tương đồng này để so sánh trong khuôn khổ bài viết.

2 KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN VÀ GIA ĐÌNH TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ CỘNG HOÀ PHÁP

Phù hợp với thông lệ quốc tế về quyền trẻ em, pháp luật Cộng hoà Pháp nói chung, Luật Hình sự Cộng hoà Pháp nói riêng xem người chưa thành niên là một đối tượng đặc biệt, cần cơ chế đặc biệt để bảo vệ những đối tượng này [2]. Trên thực tế, hành vi xâm phạm trẻ thường đến nhiều nhất từ

Ngày nhận bản thảo: 30-03-2018, ngày chấp nhận đăng: 16-4-2018, ngày đăng: 15-7-2018.

Tác giả Đoàn Thị Phương Diệp công tác tại trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM (e-mail: diepdp@uel.edu.vn).

Tác giả Hoàng Thị Ngữ công tác tại trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM (e-mail: nguht@uel.edu.vn).

Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ thực hiện đề tài “Áp dụng trách nhiệm hình sự đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình”. Đề tài NCKH cấp cơ sở thực hiện tại Trường Đại học Kinh tế-Luật năm 2017-2018.

¹ Lời nói đầu Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000

² Bộ tư pháp, Báo cáo Kết quả tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật hình sự, Báo cáo số 35/BC-BTP 12/2/2015, trang 3

những người có quan hệ gần bó mật thiết với trẻ như cha, mẹ, ông, bà, cô, dì... Vì vậy cho nên chế định này trong luật của Pháp thiết lập sự bảo vệ người chưa thành niên từ sự xâm hại của các chủ thể khác nói chung và đặc biệt là của những người thân trong gia đình trong tổng thể các tội xâm phạm người chưa thành niên và gia đình.

Như vậy, các tội xâm phạm người chưa thành niên và gia đình là tập hợp những hành vi được xác định là nguy hiểm cho xã hội có mục đích tác động hướng đến người thành niên và các thành viên trong gia đình, được thực hiện với lỗi cố ý hoặc vô ý của người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Trong quy định của BLHS Pháp, chế định các tội xâm phạm người chưa thành niên và gia đình bao gồm 5 nhóm tội cơ bản sau đây:

- Tội bỏ rơi người chưa thành niên
- Tội bỏ rơi gia đình
- Tội vi phạm các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con
- Tội xâm phạm quan hệ cha, mẹ-con
- Tội đặt người chưa thành niên vào tình trạng nguy hiểm

Người chưa thành niên không được quy định riêng trong BLHS Cộng hoà Pháp, do vậy việc xác định chủ thể này được tiến hành trên cơ sở áp dụng Bộ luật Dân sự Cộng hoà Pháp. Theo quy định tại Điều 388 BLDS Cộng hoà Pháp “Người chưa thành niên là cá nhân thuộc một trong hai giới tính và chưa được 18 tuổi”.

Tồn tại song song với chế định này trong pháp luật Cộng hoà Pháp, pháp luật Việt Nam cũng đặt ra các chế tài hình sự cho những hành vi vi phạm trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình được cụ thể hoá trong chế định về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình, đây có thể được xem là chế định hình sự gần nhất với chế định các tội xâm phạm người chưa thành niên và gia đình trong pháp luật Cộng hoà Pháp. Do vậy, để có cái nhìn so sánh với mục đích cải tiến hơn nữa pháp luật Việt Nam, chúng tôi thực hiện nghiên cứu so sánh nhỏ bắt đầu với các quy định về hôn nhân và gia đình cho việc tìm hiểu này. Tuy nhiên, trên thực tế hai chế định này của luật Việt Nam và luật Cộng hoà Pháp có vị trí và mục tiêu khá khác nhau, do vậy chúng tôi không thiết kế nghiên cứu so sánh mà tập trung nghiên cứu vào các quy định của luật Hình sự Cộng hoà Pháp, trên cơ sở có sự tương

đồng với luật Việt Nam để từ đó rút ra các đề xuất nhằm hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam. Theo các quy định hiện hành của BLHS Việt Nam 2015 [1] thì chế định các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình bao gồm:

- Tội cưỡng ép kết hôn, ly hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, cản trở ly hôn tự nguyện;
- Tội vi phạm chế độ một vợ, một chồng;
- Tội tổ chức tảo hôn;
- Tội loạn luân;
- Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình;
- Tội từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng;
- Tội tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại.

Có thể thấy khá rõ ràng sự khác biệt giữa hai chế định này trong pháp luật của Việt Nam và của Pháp, vì vậy, việc nghiên cứu rút kinh nghiệm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở tìm các ưu điểm của pháp luật của Pháp có thể áp dụng cho pháp luật Việt Nam để hoàn thiện hơn nữa các quy định của pháp luật. Với sự liệt kê các tội danh trong quy định của luật Việt Nam và luật Cộng hoà Pháp, có thể thấy đối tượng được bảo vệ của hai chế định này là khác nhau. Cụ thể, đối tượng được bảo vệ trong chế định này của luật Cộng hoà Pháp là con người, là trẻ vị thành niên, là các thành viên trong gia đình cần thiết phải được sự quan tâm, chăm lo và bảo vệ của một chủ thể nào đó. Trong khi đó, trong luật Việt Nam, đối tượng được bảo vệ và bị xâm hại bởi hành vi vi phạm là các trật tự xã hội được pháp luật thiết lập và bảo vệ, ví dụ như các quy tắc trong việc kết hôn, trong việc mang thai hộ. Sự khác biệt này dẫn đến cách thức quy định là khác nhau.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật HN&GD 2014 thì “Chế độ hôn nhân và gia đình là toàn bộ những quy định của pháp luật về kết hôn, ly hôn; quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình; cấp dưỡng; xác định cha, mẹ, con; quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài và những vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình”.

Định nghĩa này đã không mô tả bản chất của từ ngữ “chế độ hôn nhân và gia đình” mà làm động tác liệt kê, chế độ hôn nhân và gia đình bao gồm những nội dung nào. Với sự liệt kê trên, có thể thấy hiểu một cách ngắn gọn “chế độ hôn nhân và

gia đình là toàn bộ những quan hệ xã hội, những quyền và nghĩa vụ mà pháp luật ghi nhận và bảo vệ đối với các chủ thể trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình”. Định nghĩa trên cũng đã gián tiếp xác nhận hai nội dung cơ bản được ghi nhận và bảo vệ, đó là quan hệ hôn nhân (là quan hệ giữa vợ và chồng sau khi kết hôn- khoản 1 Điều 3 Luật HN&GD 2014) và quan hệ gia đình (là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của Luật này- khoản 2 Điều 3 Luật HN&GD 2014) [4].

Trên cơ sở sự xác định chế độ hôn nhân và gia đình nêu trên có thể hình dung các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình một cách rõ ràng hơn. Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình được ghi nhận từ khá sớm trong luật hình sự Việt Nam. Nếu xét về luật hình sự Việt Nam từ sau thống nhất đất nước năm 1975 thì đã có ghi nhận đầu tiên trong BLHS 1985 (BLHS đầu tiên của nước CHXHCN Việt Nam).

*Có thể hiểu một cách chung nhất “các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo luật định thực hiện, xâm phạm nghiêm trọng vào các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình Việt Nam”*³ [5]. Khái niệm này được xây dựng trên cơ sở nhìn nhận và đánh giá các quy định của BLHS Việt Nam do đó có sự khác biệt nhất định so với nhìn nhận và đánh giá của Luật HN&GD. Như đã đề cập ở phần trên, chế độ hôn nhân và gia đình được hiểu là tập hợp “toàn bộ những quan hệ xã hội, những quyền và nghĩa vụ mà pháp luật ghi nhận và bảo vệ đối với các chủ thể trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình”, trong khi đó các tội xâm phạm chế độ HN&GD thì chỉ điều chỉnh những hành vi bị xem là “*nguy hiểm cho xã hội, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo luật định thực hiện, xâm phạm nghiêm trọng vào các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình Việt Nam*”. Như vậy, các quy định của BLHS về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình sẽ có phạm vi hẹp hơn so với tổng thể chế độ hôn nhân và gia đình.

Từ định nghĩa này có thể thấy rằng, bằng việc ghi nhận và điều chỉnh một số các hành vi vi phạm chế độ hôn nhân và gia đình, nhà làm luật đã gián tiếp thừa nhận rằng các hành vi vi phạm giữa các chủ thể có quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc nuôi dưỡng với nhau cũng là những hành vi xâm phạm đến các trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ và rằng các hành vi này cũng có thể là những hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, cần thiết phải chế tài về hình sự để có tính răn đe cao hơn. Đây là sự khác biệt rất cơ bản so với chế định các tội xâm phạm người chưa thành niên và gia đình trong luật Cộng hoà Pháp.

Về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình BLHS sửa đổi 2017 đã có sửa đổi liên quan đến Điều 186 về tội từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng “Người nào có nghĩa vụ cấp dưỡng và có khả năng thực tế để thực hiện việc cấp dưỡng đối với người mà mình có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật mà từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng, làm cho người được cấp dưỡng lâm vào tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này mà còn vi phạm, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 380 của Bộ luật này, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.”. Sửa đổi này theo hướng mở rộng hơn quy định của BLHS 2015 về phạm vi áp dụng, cụ thể với quy định tại Điều 186 trước đây cần có bản án của Toà án tuyên về nghĩa vụ cấp dưỡng mà bên có nghĩa vụ vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng thì mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự, theo quy định sửa đổi thì không cần có bản án của Toà án, chỉ cần có quy định của pháp luật (Luật HN&GD 2014) ghi nhận nghĩa vụ cấp dưỡng và bên có nghĩa vụ đã vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng thì có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng.

Tóm lại, chế tài hình sự áp dụng đối với những hành vi vi phạm trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình được ghi nhận từ khá sớm trong pháp luật Việt Nam, tuy nhiên sự ghi nhận này không phải là tất cả các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình để có thể bị áp dụng trách nhiệm hình sự mà chỉ có một số hành vi mà theo sự đánh giá của nhà lập pháp là gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội thì mới bị áp dụng chế tài này. Qua quan sát có thể thấy hầu hết các trường hợp áp dụng

³ Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Trường Đại học Luật Tp.HCM, Nxb Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam, tr.217,

chế tài hình sự cho những hành vi vi phạm về hôn nhân và gia đình thường là những hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của bên bị vi phạm hoặc vi phạm một cách đặc biệt nghiêm trọng các giá trị đạo đức được nhà nước bảo vệ.

Cũng có thể thấy trên cơ sở so sánh tổng thể các quy định có liên quan trong luật hình sự Cộng hoà Pháp và Việt Nam thì có sự xác định về định hướng chung khá khác nhau, chủ thể được ưu tiên bảo vệ trong luật hình sự Cộng hoà Pháp là trẻ em và các quan hệ xã hội xoay xung quanh đối tượng này. Trong khi đó, đối tượng được tập trung bảo vệ trong pháp luật hình sự Việt Nam lại là tổng thể các quan hệ hôn nhân và gia đình trong đó tập trung nhiều cho việc trừng phạt những hành vi vi phạm trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, những vi phạm gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội.

3 CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÌNH SỰ XÂM PHẠM CHẾ ĐỘ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG PHÁP LUẬT CỘNG HOÀ PHÁP VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Bộ luật Hình sự đầu tiên của Pháp được ban hành vào năm 1810 và sau đó bị thay thế bởi BLHS 1994 (ngày 1/3/1994)⁴. Bộ luật hiện hành (1994) dành hẳn Chương VII để nói về các tội xâm phạm trẻ vị thành niên và gia đình (tương ứng với chế định các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình theo quy định của luật Việt Nam). Vấn đề lập pháp ở Cộng hoà Pháp khá được xem trọng và được tiến hành theo thể thức pháp điển hoá (codification), theo thể thức này, các bộ luật (trong đó có BLHS) hằng năm sẽ được ra soát để loại bỏ những quy định không còn phù hợp và bổ sung thêm vào những nội dung cần thiết. Nội dung viết sau đây của chúng tôi thực hiện trên cơ sở BLHS 1994 với lần rà soát gần nhất (thực hiện năm 2017).

BLHS hiện hành của Pháp quy định 05 nhóm các tội xâm phạm trẻ vị thành niên và gia đình, trong đó tập trung chủ yếu vào nhóm các tội xâm phạm trẻ vị thành niên- trong đó các tội liên quan đến xâm hại tình dục trẻ vị thành niên đặc biệt được quan tâm. Trong khuôn khổ bài viết nhỏ, để phục vụ cho mục đích nghiên cứu gắn liền với luật Việt Nam chúng tôi chỉ chọn phân tích một số các hành vi vi phạm như trình bày sau đây.

3.1 Tội bỏ rơi⁵ người chưa thành niên

Theo quy định tại Điều 227-1, 2 BLHS Pháp “Việc bỏ rơi một trẻ vị thành niên dưới mười lăm tuổi ở bất cứ nơi nào sẽ bị phạt 7 năm tù và phạt tiền 100.000 euro, trừ khi hoàn cảnh của việc từ bỏ đã cho phép người từ bỏ đảm bảo sức khoẻ và sự an toàn của trẻ vị thành niên” và “Sự bỏ rơi một trẻ vị thành niên dưới mười lăm tuổi mà đã dẫn đến tàn tật hoặc tàn tật vĩnh viễn của trẻ vị thành niên thì bị phạt tù hai mươi năm. Việc bỏ rơi một trẻ vị thành niên dưới mười lăm tuổi dẫn đến cái chết của trẻ vị thành niên có thể bị trừng phạt ba mươi năm tù.”

Có thể thấy, theo các quy định này hình phạt áp dụng khá nặng nề, đặc biệt đối với hành vi gây hậu quả nghiêm trọng (chết người). Theo quy định thì các yếu tố cấu thành tội phạm bao gồm:

- Điều kiện áp dụng về chủ thể: hành vi vi phạm phải có đối tượng tác động đến đứa trẻ vị thành niên dưới 15 tuổi. Nội hàm của từ dung “bỏ rơi” cho phép một sự giải thích rằng bản thân đứa trẻ cần có sự chăm sóc của người khác và rằng “nếu đứa trẻ vị thành niên mà đã đạt được mức độ tự chăm sóc đủ cho bản thân” thì việc bỏ rơi đứa trẻ không có dấu hiệu của tội này⁶.

- Cấu thành của tội bỏ rơi trẻ em. Để áp dụng trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm, cần có hai yếu tố cấu thành sau:

Thứ nhất, có sự bỏ rơi đứa trẻ, việc bỏ rơi được chứng minh không những bị từ bỏ mà còn ở trong tình trạng không có bất kỳ sự chăm sóc, giúp đỡ hay giám sát nào. Như vậy, việc bỏ rơi đứa trẻ không thôi là chưa đủ mà còn có sự kết thúc việc chăm sóc, hỗ trợ và đảm bảo an toàn.

Thứ hai, đứa trẻ bị đặt trong tình trạng thiếu sự đảm bảo sức khoẻ và sự an toàn của trẻ vị thành niên. Tình trạng của việc bỏ rơi không cho phép đứa trẻ được đảm bảo sức khoẻ và an toàn;

Địa điểm bỏ rơi không được quan tâm trong nội

⁵ Điều 227-1,2 BLHS Pháp dùng từ “Délaissement”, dịch nguyên nghĩa là “sự bỏ rơi”, có nhiều bản dịch dùng từ “sự bỏ bê”, tuy nhiên chúng tôi cho rằng từ dùng “bỏ rơi” là thích hợp hơn cả vì nó liên quan đến tình trạng bỏ mặc đứa trẻ và không muốn có sự liên quan gì đến đứa trẻ, dứt bỏ mối quan hệ

⁶ <http://www.cabinetaci.com/droit-penal/le-droit-penal-des-mineurs/le-delaissement-denfant/>, giải thích về “Khái niệm tội bỏ rơi trẻ vị thành niên”, truy cập ngày 3/10/2017

⁴ [https://fr.wikipedia.org/wiki/Code_pénal_\(France\)](https://fr.wikipedia.org/wiki/Code_pénal_(France))

hàm của điều luật, điều này có nghĩa là không cần biết việc bỏ đứa trẻ ở đâu, chỉ cần hội tụ đầy đủ hai yếu tố nêu trên là đã cấu thành tội bỏ rơi trẻ vị thành niên. Trên phạm vi thế giới trẻ em là tương lai của xã hội, là những chủ thể chưa đầy đủ sự nhận thức để có thể tự bảo vệ chính mình nên có khả năng rất cao là đối tượng của các hành vi vi phạm, đặc biệt là những hành vi vi phạm ở góc độ hình sự, luật hình sự Pháp đã dành cho nhóm đối tượng này những sự bảo vệ mà ở góc độ cá nhân chúng tôi cho rằng khá nghiêm ngặt. Sự bảo vệ nghiêm ngặt này có thể được chứng minh bằng việc nếu vi phạm nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ con, cha, mẹ theo pháp luật Việt Nam chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định 167/CP (20130 thì với việc bỏ rơi trẻ vị thành niên, người bỏ rơi đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo luật Công hoà Pháp.

Trong sự so sánh với pháp luật hình sự Việt Nam, BLHS 2015 sửa đổi năm 2017 chỉ có một điều luật có nội hàm gần giống với quy định tại Điều 227-1, 2 BLHS Cộng hoà Pháp “Điều 124. Tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ

1. Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà giết con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà vứt bỏ con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi dẫn đến hậu quả đứa trẻ chết, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm” (Điều 124 BLHS VN 2015)”.

Cũng với góc nhìn so sánh có thể thấy ngay những sự khác biệt trong các quy định giữa hai hệ thống pháp luật. Thứ nhất, về độ nặng nhẹ của chế tài, có thể thấy chế tài của pháp luật hình sự Việt Nam khá nhẹ với mức cao nhất là 03 năm tù trong khi BLHS Cộng hoà Pháp mức hình phạt cao nhất lên đến 30 năm tù. Thứ hai về chủ thể của hành vi vi phạm, với quy định của BLHS Cộng hoà Pháp, bất kỳ chủ thể nào được xác định có trách nhiệm phải chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ vị thành niên mà bỏ rơi đứa trẻ thì đều bị áp dụng chế tài (bao gồm luôn cả cha, mẹ và các chủ thể khác) trong khi BLHS Việt Nam chỉ áp dụng chế tài này cho người mẹ. Vậy câu hỏi đặt ra, nếu không phải là người mẹ mà là cha hay chủ thể khác có trách nhiệm

chăm sóc, nuôi dưỡng bỏ rơi đứa trẻ thì có phải chịu trách nhiệm hình sự? câu trả lời nằm rải rác trong các quy định của BLHS Việt Nam về các hành vi xâm phạm tính mạng, sức khoẻ của con người. Tức là trong các trường hợp đối tượng bị tác động của hành vi vi phạm là trẻ chưa thành niên (tuy nhiên không phải là “con mới đẻ”) hay chủ thể của hành vi vi phạm là một người khác thì việc xem xét, áp dụng trách nhiệm hình sự đối với chủ thể này trên cơ sở các quy định về các tội xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự của con người. Điều này có nghĩa là pháp luật Việt Nam hiện tại không có quy định đặc thù riêng áp dụng đối với các hành vi vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự của người chưa thành niên nói chung với tư cách là một đối tượng cần được bảo vệ đặc biệt và quy định về tội bỏ rơi trẻ vị thành niên nói chung. Thậm chí, ở góc độ xử phạt hành chính cũng không có quy định về hành vi này.

Sự khác biệt thứ ba là việc xem xét tính nghiêm trọng của hành vi vi phạm. Quy định của luật Hình sự Pháp cho phép áp dụng chế tài hình sự ngay khi có sự kiện bỏ rơi và đứa trẻ hoàn toàn không có được bất kỳ một sự giúp đỡ, hỗ trợ nào. Trong khi đó, Điều 124 BLHS Việt Nam chỉ cho phép áp dụng chế tài nếu người mẹ bỏ rơi con dẫn đến hậu quả là đứa con bị chết thì mới bị áp dụng chế tài. Điều này cũng có nghĩa là nếu vì bị bỏ rơi, đứa trẻ bị bệnh hiểm nghèo, có thể sống cả đời trong sự tật nguyền nghiêm trọng thì người mẹ sẽ không bị chế tài hình sự gì. Chúng tôi cho rằng đây là một sự đối xử không công bằng của luật pháp, trong khi tội vô ý gây thương tích giữa những người không có mối quan hệ ruột thịt với nhau thì chế tài thấp nhất theo quy định tại Điều 138 BLHS 2015 đã là “bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”

Thực tế này theo chúng tôi chính là một trong số những nguyên nhân quan trọng dẫn đến tình trạng thời gian qua trẻ em nói chung, đặc biệt là trẻ sơ sinh bị bỏ rơi nhiều⁷. Ngoài vấn đề đạo đức đáng bị lên án, chúng tôi cho rằng cần thiết lập cơ sở

⁷ Có thể tìm thấy rất nhiều thông tin về tình trạng trẻ em sinh ra và bị bỏ rơi trên các website, thậm chí trong nhiều trường hợp trẻ bị bỏ rơi dẫn đến phải gánh chịu nhiều hậu quả nghiêm trọng (tàn tật, thậm chí chết) <https://news.zing.vn/tre-so-sinh-lien-tuc-bi-bo-roi-post553827.html>, <http://tuoitre.vn/tre-so-sinh-bi-bo-roi-719876.htm>, <https://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/so-phan-chau-be-bi-bo-roi-trong-vuon-hoang-2100484.html>

pháp lý một cách rõ ràng cho việc xác định trách nhiệm pháp lý về mặt hình sự cho cha, mẹ hoặc những người thân thích có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, có như vậy tình trạng vô trách nhiệm với trẻ em- tương lai của xã hội mới có thể được ngăn chặn một cách hiệu quả, qua đó gián tiếp bảo vệ được đạo đức tốt đẹp của xã hội, sự nhân văn của con người. Cụ thể là cần sửa quy định tại Điều 124 BLHS 2015 theo hướng mở rộng phạm vi áp dụng, nghĩa là áp dụng trách nhiệm hình sự đối với cả cha, mẹ hoặc người thân thích có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em khi các chủ thể này có hành vi bỏ rơi trẻ dẫn đến hậu quả là trẻ bị thương tật hoặc chết.

3.2 Tội kích động, dụ dỗ trẻ vị thành niên phạm tội

Theo quy định tại Điều 227-21 BLHS Cộng hoà Pháp “Người nào trực tiếp kích động, dụ dỗ một trẻ vị thành niên phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng có thể bị phạt tù năm năm và phạt tiền 150.000 €⁸.

Trong trường hợp trẻ vị thành niên dưới mười lăm tuổi thường xuyên bị kích động, dụ dỗ phạm tội rất nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng hoặc có hành vi phạm tội trong các cơ sở giáo dục, đào tạo hoặc giáo dục trẻ vị thành niên, cơ quan hành chính, hoặc phạm tội ở địa điểm và thời điểm gần với việc đi đến các cơ sở này thì hành vi phạm tội được quy định tại Điều này sẽ bị phạt 7 năm tù và phạt tiền 150.000 euro”.

Cũng tương tự như quy định về việc bỏ rơi trẻ vị thành niên đã đề cập trên đây, luật hình sự Cộng hoà Pháp không giới hạn hành vi kích động, dụ dỗ trẻ em phạm tội trong phạm vi gần (cha, mẹ hoặc người thân thích khác) của trẻ em mà áp dụng đối với tất cả mọi người. Trong khi đó, chế tài đầu tiên của pháp luật Việt Nam áp dụng đối với hành vi tương tự “Xúi giục, ép buộc con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội” là chế tài hôn nhân gia đình quy định tại Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Theo quy định này nếu cha, mẹ có hành vi “Xúi giục, ép buộc con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội” thì Toà án sẽ hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con. Tuy nhiên, cũng giống như chế tài hình sự đề cập trên, chế tài này chỉ áp dụng đối

với cha, mẹ. Điều này có nghĩa là nếu người khác đang thực tế là người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ vị thành niên mà có hành vi này thì luật chỉ dự kiến cơ chế dân sự là yêu cầu thay đổi người nuôi dưỡng. Ở góc độ hình sự, luật Việt Nam không xem hành vi kích động, xúi giục người khác phạm tội là một tội phạm độc lập, Điều 17 BLHS 2015 chỉ xem người xúi giục, kích động người khác phạm tội là đồng phạm của người thực hiện hành vi phạm tội⁹. Mặt khác, Điều 52 khoản 1 điểm o xem hành vi “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” là một trong những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho người thực hiện hành vi kích động, xúi giục.

Với hành vi xúi giục, kích động trẻ vị thành niên phạm tội, trong sự so sánh giữa quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật Cộng hoà Pháp, chúng tôi cho rằng quy định của pháp luật Việt Nam khá hợp lý. Điều này được giải thích bởi việc chúng tôi cho rằng tùy thuộc vào việc trẻ vị thành niên thực hiện hành vi phạm tội nào mà người xúi giục, kích động sẽ phải gánh chịu trách nhiệm với tư cách là người đồng phạm cho hành vi phạm tội đó chứ không phải là chịu trách nhiệm hình sự giống nhau cho tất cả những hành vi phạm tội khác nhau mà người này đã xúi giục, kích động trẻ vị thành niên thực hiện như trong luật của Pháp.

3.3 Tội vi phạm chế độ một vợ một chồng

Bắt đầu từ việc quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy...” theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật HN&GD Việt Nam năm 2014 mà hành vi vi phạm nghĩa vụ chung thủy giữa vợ, chồng được xem là một hành vi vi phạm pháp luật. Theo quy định tại Điều 182 BLHS 2015 “Người nào đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc người chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người mà mình biết rõ là đang có chồng, có vợ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm:

⁹ Khoản 3 Điều 17 BLHS 2015 “3. Người đồng phạm bao gồm người tổ chức, người thực hành, người xúi giục, người giúp sức.

Người thực hành là người trực tiếp thực hiện tội phạm.

Người tổ chức là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm.

Người xúi giục là người kích động, dụ dỗ, thúc đẩy người khác thực hiện tội phạm”.

⁸ Trong hệ thống các hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Cộng hoà Pháp, có 3 cấp độ vi phạm pháp luật hình sự là crime, délit và contravention tương ứng với cách hiểu gần nhất của luật hình sự Việt Nam là tội đặc biệt nghiêm trọng, nghiêm trọng và ít nghiêm trọng

a) Làm cho quan hệ hôn nhân của một hoặc hai bên dẫn đến ly hôn;

b) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Làm cho vợ, chồng hoặc con của một trong hai bên tự sát;

b) Đã có quyết định của Tòa án hủy việc kết hôn hoặc buộc phải chấm dứt việc chung sống như vợ chồng trái với chế độ một vợ, một chồng mà vẫn duy trì quan hệ đó”

BLDS 1804 Cộng hoà Pháp cũng có quy định tương tự về nghĩa vụ giữa vợ, chồng “Vợ, chồng phải tôn trọng, chung thủy, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau (Điều 212 BLDS Cộng hòa Pháp). Cũng như cách giải thích trong pháp luật Việt Nam “Việc vi phạm nghĩa vụ chung thủy được xác định là hành vi ngoại tình và được đối xử là một sự phản bội, coi là hành vi lừa dối, sai trái nghiêm trọng, là sự xúc phạm nghiêm trọng đến bên còn lại”¹⁰ [6]. Ở góc độ hình sự, trước Luật 75-617 ngày 11/7/1975 hành vi ngoại tình (vi phạm nghĩa vụ chung thủy) bị áp dụng chế tài hình sự “phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm” đối với người vợ ngoại tình và bị “phạt 320 đến 7200 franc” nếu người chồng ngoại tình (điều 337 BLHS Cộng hoà Pháp cũ). Có thể thấy, các quy định này dành cho người phụ nữ ngoại tình một chế tài có vẻ nặng hơn so với trường hợp người đàn ông ngoại tình.

Từ luật 75-617 năm 1975 hành vi ngoại tình không còn được xem là tội phạm để áp dụng chế tài hình sự (bỏ chế tài hình sự cho hành vi này), thậm chí ngoại tình còn không được xem là một lỗi hiển nhiên dẫn đến ly hôn. Điều này có nghĩa là việc người vợ (chồng) nại ra hành vi ngoại tình để xin ly hôn thì thẩm phán có thể chấp nhận nguyên nhân này hoặc không chấp nhận. Trong cách nhìn nhận hiện tại, hành vi ngoại tình của một bên vợ, chồng trong luật Cộng hoà Pháp được xem là một hành vi vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau. Hành vi vi phạm này có điểm đặc biệt là nó không thể bị cưỡng chế thực hiện như những nghĩa vụ dân sự khác, tuy nhiên, ngoại tình (vi phạm nghĩa vụ chung thủy) lại được xem là một lỗi nghiêm trọng dẫn đến việc duy trì đời sống hôn

nhân là không thể thực hiện được trên thực tế. Điều này dẫn đến hệ quả, tại quy định của Điều 242 BLDS Cộng hoà Pháp (bổ sung bởi Luật số 439-2004) ghi nhận rằng “việc ly hôn có thể được yêu cầu bởi một trong hai người phối ngẫu khi có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ và trách nhiệm từ quan hệ hôn nhân của bên còn lại gây ra và dẫn đến kết quả là không thể chấp nhận việc tiếp tục duy trì cuộc sống chung”.

Như vậy, từ việc ghi nhận nghĩa vụ chung thủy giữa vợ, chồng theo quy định tại Điều 212 BLDS Cộng hoà Pháp, bộ luật này tiếp tục ghi nhận việc vi phạm nghĩa vụ này sẽ là căn cứ để toà án cho ly hôn theo yêu cầu của bên còn lại. Chúng ta có tình trạng tương tự tại quy định của Luật HN&GD 2014, theo đó, nếu một bên vi phạm nghĩa vụ chung thủy (khoản 1 Điều 19 Luật HN&GD Việt Nam 2014) thì bên còn lại được quyền yêu cầu ly hôn và “Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được” (Khoản 1 Điều 56 Luật HN&GD 2014).

Trên cơ sở so sánh các quy định có liên quan đến nguyên tắc hôn nhân một vợ, một chồng trong luật Dân sự Cộng hoà Pháp và luật HN&GD Việt Nam 2014 có thể thấy rằng có sự tương đồng khá lớn ở góc độ dân sự trong việc ghi nhận nghĩa vụ chung thủy. Tuy nhiên, có hai điểm khác biệt cơ bản giữa hai hệ thống pháp luật về vấn đề này. Thứ nhất, chế tài hình sự được áp dụng cho hành vi ngoại tình trong pháp luật Việt Nam trong khi pháp luật Cộng hoà Pháp đã bỏ chế tài này. Khi thực hiện bài viết này, chúng tôi đã làm khảo sát nhỏ về thực tiễn áp dụng chế tài hình sự đối với hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng, thực tiễn này cho thấy tại các địa phương Trà Vinh, Vĩnh Long, Daklak từ năm 2012 đến nay không có bất kỳ vụ xét xử hình sự nào đối với tội xâm phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng. Riêng tại Toà án thành phố Rạch Giá vào năm 2012 có một vụ vi phạm chế độ một vợ một chồng và bị xét xử hình sự. Khảo sát sơ bộ này cũng cho thấy chế tài hình sự gần như không được ủng hộ trong việc áp dụng đối với hành vi ngoại tình nguyên nhân dân do tính chất riêng tư của hành vi này và quan điểm xã hội vẫn còn khá nặng nề ở Việt Nam về chuyện “năm thê bảy thiếp” của đàn ông. Thứ hai là chế tài

¹⁰ Sabine HADDAD, « Le divorce est le sacrement de l'adultère », https://blogavocat.fr/space/sabine.haddad/content/quelles-sanctions-pour-l-adultere--_9dae5485-3b83-47df-a356-d70b4a799b5a

dân sự đối với hành vi ngoại tình, theo quy định tại Điều 59 khoản 1 điểm c “Lỗi của mỗi bên trong vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng” là một trong những cơ sở để xem xét vấn đề chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Tuy nhiên từ thời điểm có hiệu lực của Luật HN&GD 2014, vấn đề tính toán và trừng phạt hành vi ngoại tình bằng việc chia tài sản chung vẫn chưa được áp dụng trên thực tế. Trong khi đó trong luật dân sự Cộng hoà Pháp, hành vi ngoại tình dẫn đến ly hôn sẽ tước đi của người ngoại tình quyền được yêu cầu cấp dưỡng (Điều 271 BLDS Cộng hoà Pháp) đồng thời có thể sẽ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường cho những thiệt hại về mặt đạo đức gây ra cho bên vợ, chồng còn lại do hành vi ngoại tình của bên này (Điều 1382 BLDS Cộng hoà Pháp).

Trên cơ sở những so sánh nêu trên, có thể thấy sự tương đồng khá rõ giữa các quy định của pháp luật Việt Nam và Pháp về nghĩa vụ chung thủy giữa vợ chồng cũng như chế tài áp dụng cho việc vi phạm nghĩa vụ này. Về sự khác biệt liên quan đến chế tài, chúng tôi cho rằng pháp luật Việt Nam cần có hai sự thay đổi, cụ thể như sau:

Thứ nhất, cần quy định rõ hơn về việc xác định trách nhiệm của bên có lỗi, đặc biệt là lỗi ngoại tình trong việc để xảy ra ly hôn. Quy định hiện tại của Điều 59 khoản 1 điểm c Luật HN&GD Việt Nam 2014 là chưa đủ cơ sở để áp dụng.

Thứ hai, nên cân nhắc về việc dẹp bỏ chế tài hình sự đối với hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng do sự không ủng hộ của thực tiễn xã hội trong việc áp dụng chế tài này. Sự không ủng hộ này dẫn đến kết quả là chế tài hình sự này gần như chỉ tồn tại ở góc độ pháp luật một cách hết sức thực tiễn mà không có ý nghĩa áp dụng nào. Bằng việc dẹp bỏ chế tài hình sự chúng tôi cho rằng để phù hợp hơn với bản chất của hành vi vi phạm (vi phạm nghĩa vụ dân sự) và vẫn có ý nghĩa răn đe, chúng tôi cho rằng cần xác định trách nhiệm hành chính (phạt vi phạm) nặng nề hơn so với quy định hiện nay¹¹, cụ thể có thể tăng mức phạt lên cho hành vi vi phạm này để nâng cao tính răn đe.

4 KẾT LUẬN

Trong khuôn khổ một bài viết nhỏ, tìm hiểu mang tính so sánh giữa các quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật Cộng hoà Pháp liên quan đến việc áp dụng chế tài hình sự cho các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, có thể nhìn thấy có khá nhiều điểm tương đồng trong pháp luật của hai quốc gia, tuy nhiên sự khác biệt cũng không phải là không có. Có thể thấy khá rõ từ các phân tích trên trong luật Hình sự Việt Nam còn sự thiếu sót dành cho một đối tượng chủ thể đặc biệt cần có sự bảo vệ nghiêm khắc hơn, đó là người chưa thành niên. Tuy nhiên, theo chúng tôi việc dành hẳn một chế định để đề cập đến chủ thể này là chưa cần thiết mà đơn giản hơn là cần đưa chủ thể này vào trong chế định hiện tại về các tội xâm phạm chế độ HN&GD và thiết lập cơ chế bảo vệ đặc biệt chống lại các hành vi xâm phạm từ gia đình cũng như xã hội. Có như vậy mới giải quyết được thực trạng đau lòng vẫn xảy ra lâu nay trên thực tế với nhóm đối tượng này. Trên cơ sở các so sánh chúng tôi cũng đã phân tích những thiếu sót cũng như đề xuất hướng hoàn thiện cho pháp luật Việt Nam trong từng tội danh cụ thể có liên quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]BLHS 2015
- [2]BLHS Cộng hoà Pháp
- [3]Báo cáo Tổng kết thực tiễn thi hành BLHS số 35/BC-BTP năm 2015 của Bộ Tư pháp về tình hình thực hiện BLHS 1999.
- [4]Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014
- [5]Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Trường Đại học Luật Tp.HCM, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam
- [6]Sabine HADDAD, « Le divorce est le sacrement de l'adultère », https://blogavocat.fr/space/sabine.haddad/content/quelles-sanctions-pour-l-adultere--_9dae5485-3b83-47df-a356-d70b4a799b5a

¹¹ Nghị định 110/2013/CP xác định mức phạt cho hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng là từ 1 triệu đồng đến 3 triệu đồng, thực tế mức phạt này chưa đủ sức răn đe.

Suggestions for improvement of Vietnam's criminal law towards crimes against the minor and family

Doan Thi Phuong Diep*, Hoang Thi Ngu
University of Economics and Law, VNUHCM, Viet Nam
*Corresponding author: diepntp@uel.edu.vn

Received: 30-03-2018, Accepted: 16-4-2018; Published: 15-7-2018

Abstract—The application of a criminal sanctions has always been considered carefully because of its heavy consequences. Criminal sanctions are applied for violations in the area of marriage and family as regulated in the criminal law of both Vietnam and France. However, the direction in constructing and applying the law are different between the two

countries. As a result, it is necessary to compare the differences between the two jurisdictions to improve the Vietnam's law. In the context of this article, on the basis of considering and analyzing the provisions of the French criminal law on crimes against the minor and family, the authors offer some suggestions to improve the criminal law of Vietnam.

Keywords—Crimes against the minor, offences against marriage and family, criminal law, French criminal law...